

UBND TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
-oOo-

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN RÚT MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Lớp	Nhóm	Ghi chú
Phương trình đạo hàm riêng (801409)					
1	3124010011	Tạ Quốc Minh	DTO1241	01	
2	3124010018	Ngô Thành Phước	DTO1241	01	
Toán rời rạc (801502)					
1	3124480013	Nguyễn Vũ Gia Hân	DTU1242	01	
Địa lý du lịch Việt Nam (811076)					
1	3122570073	Bá Nữ Mùi	DDL1221	01	
Tiếng Trung 2 (813002)					
1	3124380162	Lê Phước Nghĩa	DAN1241	03	
Tiếng Trung 3 (813003)					
1	3123380110	Lê Nhật Huy	DAN1236	02	
Viết nghiên cứu (813066)					
1	3123130005	Phạm Trần Duy An	DSA1232	06	
2	3123130070	Phan Thị Phương Minh	DSA1231	06	
3	3124380095	Nguyễn Minh Khoa	DAN1246	05	
Phân tích diễn ngôn (813075)					
1	3119380383	Nguyễn Thảo Vy	DAN1196	01	
Ngôn ngữ học xã hội (813076)					
1	3121130033	Nguyễn Minh Điền	DSA1221	03	
2	3122380229	Lê Trần Phương Quỳnh	DAN1221	01	
Ngữ pháp chức năng (813305)					
1	3122380075	Bùi Ngọc Minh Hiền	DAN1223	02	
2	3122380280	Nguyễn Thị Minh Thư	DAN1224	01	
3	3122380309	Nguyễn Trịnh Trọng Trí	DAN1221	01	
Kỹ năng Biên dịch (813310)					
1	3123130046	Lại Tuấn Hùng	DSA1231	01	
Nghe - Nói 4 (813407)					
1	3124380055	Trương Nguyễn Nhật Hào	DAN1242	01	
Đọc - Viết 1 (813408)					
1	3123380243	Nguyễn Thùy Phương	DAN1232	09	
Ngữ âm - âm vị học (813413)					
1	3124130015	Khiển Thị Thùy Dương	DSA1241	05	
Tiếng Anh trung học cơ sở (813421)					
1	3124130106	Lý Ngọc Như Ý	DSA1242	01	
Phương pháp dạy học Toán 1 (815055)					
1	3123150017	Hoàng Hồng Ánh	DGT1232	03	
Đạo đức và PPGD Đạo đức (815104)					
1	3124150133	Nguyễn Thùy Cẩm Thi	DGT1242	01	
2	3124150162	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm	DGT1241	01	
Phát triển NN cho HSTH trên bình diện trường từ vựng ngữ nghĩa (815107)					
1	3123150014	Trần Diễm Hoàng Anh	DGT1232	02	
2	3123150086	Hồ Thụy Anh Minh	DGT1233	02	

DANH SÁCH SINH VIÊN RÚT MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Lớp	Nhóm	Ghi chú
3	3124150059	Nguyễn Tất	Liên	DGT1241	02	
Tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục ở trường tiểu học (815405)						
1	3123150017	Hoàng Hồng	Ánh	DGT1232	02	
Phương pháp dạy học âm nhạc 1 (816461)						
1	3123160005	Bùi Nguyễn Phương	Dung	DNH1231	01	
2	3123160006	Nguyễn Quỳnh	Duyên	DNH1231	01	
Tổ chức hoạt động với đồ vật và hoạt động vui chơi cho trẻ MN (819070)						
1	3120190109	Trần Thị Anh	Thư	DGM1211	03	
2	3122190016	Tô Thị Thùy	Dung	DGM1222	03	
3	3122190035	Võ Thị	Lộc	DGM1222	03	
Thực hành sư phạm 5 (819088)						
1	3123190074	Nguyễn Hồng	Ngọc	DGM1233	02	
2	3123190154	Lê Minh Ngọc	Trâm	DGM1233	01	
3	3123190173	Trần Thị Cẩm	Vân	DGM1233	01	
4	3123190176	Huỳnh Ngọc Phương	Vy	DGM1233	02	
5	3123190181	Nguyễn Thanh	Vy	DGM1232	02	
6	3123190191	Hồ Hải	Yến	DGM1232	01	
Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non (819308)						
1	3123190185	Võ Ngọc Tường	Vy	DGM1233	03	
Thị trường tài chính (832033)						
1	3124320146	Trần Nguyễn Bảo	Long	DKE1241	04	
Tài chính doanh nghiệp 1 (832058)						
1	3124320325	Phan Minh	Thư	DKE1243	03	
Tài chính doanh nghiệp 2 (832059)						
1	3123420435	Phạm Ngọc Anh	Thư	DTN1234	01	
P/lích b/cáo tài chính doanh nghiệp (832060)						
1	3122320254	Nguyễn Thị Yến	Nhi	DKE1225	07	
2	3122320363	Nguyễn Thị Minh	Thùy	DKE1223	08	
3	3124420343	Nguyễn Hồng	Thảo	DTN1244	09	
Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (832061)						
1	3123320002	Lê Vũ Thanh	An	DKE1232	04	
2	3124320049	Danh Tuấn	Du	DKE1244	01	
Thanh toán quốc tế (832065)						
1	3120420109	Châu Nguyễn Trà	Giang	DTN1204	02	
Kế toán chi phí (832108)						
1	3121320288	Trần Hoàng Uyên	Nhi	DKE1215	03	
2	3122320402	Trần Thị Minh	Trang	DKE1225	04	
Hệ thống thông tin kế toán 1 (832109)						
1	3121320288	Trần Hoàng Uyên	Nhi	DKE1215	07	
Hệ thống kiểm soát nội bộ (832306)						
1	3121320265	Cao Thế	Nhân	DKE1214	03	
Kinh tế vi mô (833020)						
1	3122420388	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	DTN1224	06	
2	3123480049	Hồ Thiên	Phước	DTU1231	02	
Quản trị chất lượng (833062)						
1	3122330139	Phạm Minh	Huy	DQK1225	03	

DANH SÁCH SINH VIÊN RÚT MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Lớp	Nhóm	Ghi chú
Tiếng Anh giao tiếp thương mại (ngành QTKD) (833104)					
1	3123330058	Nguyễn Phước Minh Duy	DQK1231	05	
Tâm lý học quản trị kinh doanh (833312)					
1	3122330069	Huỳnh Quang Dũng	DQK1223	01	
2	3122330315	Nguyễn Thị Hà Phương	DQK1223	02	
3	3123330357	Trần Phạm Thanh Thảo	DQK1235	01	
Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp (833357)					
1	3124330109	Ngô Lê Huy	DQK1245	02	
2	3124550079	Võ Thị Lệ My	DKQ1241	02	
Khởi nghiệp (833403)					
1	3124380116	Nguyễn Thị Diễm Linh	DAN1243	05	
Thực tế chuyên môn 2 (DKM) (834451)					
1	3122380182	Nguyễn Thị Anh Nguyệt	DAN1221	01	
Nghệ vụ hướng dẫn du lịch (835114)					
1	3122350039	Nguyễn Quốc Duy	DVI1221	01	
Quản trị kinh doanh khách sạn, nhà hàng (835404)					
1	3124380209	Nguyễn Đình Tiểu Phụng	DAN1245	04	
Nghệ vụ thư ký (838112)					
1	3123380033	Nguyễn Thành Chân	DAN1231	01	
Tiếng Anh trong thuyết minh du lịch (838303)					
1	3122380234	Ka Hy Ruyn	DAN1221	04	
Văn hóa các nước nói tiếng Anh (838502)					
1	3124380322	Phan Yến Vy	DAN1242	09	
Ứng dụng tin học văn phòng trong công tác Thông tin - Thư viện (839512)					
1	3124410361	Nguyễn Dương Chí Toàn	DCT1245	01	
Công nghệ phần mềm (841047)					
1	3124410306	Nguyễn Anh Sỹ	DCT1241	11	
2	3124410311	Trần Quốc Tài	DCT1246	09	
Phân tích thiết kế hướng đối tượng (841111)					
1	3122410217	Nguyễn Nhật Long	DCT1225	07	
2	3123410087	Vân Phùng Hoàng Gia	DCT1231	07	
3	3123410295	Nguyễn Minh Quân	DCT1231	07	
PPNC khoa học trong Công nghệ thông tin (841324)					
1	3124560098	Phan Ngọc Vinh	DKP1241	07	
Cấu trúc rời rạc (841403)					
1	3122480044	Nguyễn Đình Phong	DTU1221	12	
Kiểm thử phần mềm (841408)					
1	3124410169	Đoàn Thị Kim Khương	DCT1243	06	
2	3124410190	Trịnh Thùy Linh	DCT1244	06	
Mỹ thuật ứng dụng trong CNTT (841417)					
1	3122410446	Huỳnh Ngọc Tuấn	DCT1222	01	
Ngôn ngữ lập trình C# (841423)					
1	3122410237	Hoàng Anh Minh	DCT1221	01	
2	3124410200	Phạm Hoàng Lộc	DCT1241	01	
3	3124560049	Trần Vĩnh Thọ	DKP1241	01	

DANH SÁCH SINH VIÊN RÚT MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Lớp	Nhóm	Ghi chú
Cơ sở dữ liệu nâng cao (841429)						
1	3122410217	Nguyễn Nhật	Long	DCT1225	07	
2	3123410087	Văn Phùng Hoàng	Gia	DCT1231	07	
3	3123410295	Nguyễn Minh	Quân	DCT1231	07	
Quản lý dự án phần mềm (841431)						
1	3121560003	Phan Huỳnh Thanh	Phong	DKP1211	04	
Phân tích dữ liệu (841432)						
1	3121410010	Phan Trọng	Nghĩa	DCT1212	01	
Phân tích mạng truyền thông xã hội (841443)						
1	3122410017	Lâm Gia	Bảo	DCT1225	01	
Nhập môn máy học (841449)						
1	3123410234	Trần Nguyễn Đông	Nghi	DCT1233	01	
2	3123410246	Lê Minh	Nhật	DCT1233	01	
Kiến trúc phần mềm (841479)						
1	3122560022	Nguyễn Việt	Hoàng	DKP1221	01	
Seminar chuyên đề (ngành CNTT, ngành KTPM) (841482)						
1	3122410012	Từ Nhật	Anh	DCT1226	02	
Lập trình web và ứng dụng (841503)						
1	3121410137	Nguyễn Đào Linh	Đan	DCT1219	11	
2	3121410321	Nguyễn Hoàng	Minh	DCT1212	11	
Hệ thống thông tin tài chính (842008)						
1	3121420482	Phạm Mỹ	Uyên	DTN1218	03	
Hệ thống thông tin ngân hàng (842009)						
1	3123420122	Nguyễn Trung Thành	Hiếu	DTN1231	02	
2	3123420174	Hồ Anh	Kiệt	DTN1231	03	
3	3123420435	Phạm Ngọc Anh	Thư	DTN1234	02	
Marketing ngân hàng (842051)						
1	3122420179	Lê Thị Trúc	Linh	DTN1225	05	
Kinh doanh xuất nhập khẩu (842113)						
1	3122420258	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	DTN1222	02	
Tín dụng và thẩm định tín dụng (842402)						
1	3123420482	Trần Thị Quế	Trân	DTN1236	05	
Luật Hình sự 1 - Phần chung (843032)						
1	3121430084	Trần Huỳnh Bảo	Khanh	DLU1213	01	
Luật Thương mại 1 (843307)						
1	3121430122	Huỳnh Cao Quý	Ngọc	DLU1212	04	
2	3122430190	Nguyễn Thị Huyền	Trang	DLU1221	01	
Kỹ thuật soạn thảo văn bản (843413)						
1	3124430214	Lê Hoàng Kim	Yến	DLU1242	01	
Pháp luật về môi trường (843416)						
1	3124150025	Trương Thành	Đạt	DGT1242	02	
Tâm lý học pháp lý (843501)						
1	3121430253	Thân Thị Hải	Yến	DLU1212	01	
Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Luật (843502)						
1	3121430084	Trần Huỳnh Bảo	Khanh	DLU1213	01	

DANH SÁCH SINH VIÊN RÚT MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Lớp	Nhóm	Ghi chú
Lý thuyết tài chính tiền tệ (848407)						
1	3123320037	Nguyễn Thị Phương	Dung	DKE1233	01	
2	3124710048	Lê Thị Doan	Trang	DKI1241	01	
Kỹ thuật lập trình (848411)						
1	3124410147	Trương Trí	Khang	DCT1245	01	
2	3124560003	Lê Duy	Anh	DKP1241	01	
Do lường cảm biến và điều khiển dùng máy tính (850038)						
1	3121510030	Nguyễn Minh	Huy	DKD1211	01	
Cơ sở điều khiển tự động (850408)						
1	3124580001	Hoàng Bảo	An	DDU1241	03	
Thí nghiệm điện tử 2 (851403)						
1	3123500031	Nguyễn Chí	Tâm	DDV1231	01	
Tâm lý học giới tính (853012)						
1	3124530110	Nguyễn Thành	Vinh	DTL1241	01	
Tâm lý học đại cương (ngành TLH) (853501)						
1	3121150189	Bùi Thị Ngọc	Trình	DGT1212	01	
Quản trị nguồn nhân lực du lịch (857412)						
1	3124570049	Huỳnh Ngọc	Hương	DDL1241	01	
Quản trị rủi ro trong du lịch (857413)						
1	3122570034	Đặng Thị Mỹ	Giàu	DDL1222	02	
Tổng quan du lịch (857501)						
1	3124380163	Nguyễn Thành	Nghĩa	DAN1242	01	
Quản trị tổ chức sự kiện (859406)						
1	3121380164	Nguyễn Cao Quỳnh	Nga	DAN1214	01	
Tiếng Anh chuyên ngành nhà hàng và dịch vụ ăn uống (859411)						
1	3123570131	Phan Trần Thủy	Tiền	DDL1231	01	
Kinh tế chính trị Mác - Lênin (861302)						
1	3122320065	Mai Thị Thúy	Hà	DKE1225	01	
2	3122540008	Vũ Huỳnh Hồng	Anh	DQT1221	10	
3	3122540031	Ngô Nguyễn Quỳnh	Hương	DQT1221	10	
4	3124130039	Dương Nguyễn Nhật	Khôi	DSA1241	13	
5	3124410375	Nguyễn Minh	Triệu	DCT1241	12	
6	3124540086	Trần Thảo	Uyên	DQT1241	13	
7	3124570076	Bùi Phương	Nam	DDL1242	05	
Chủ nghĩa xã hội khoa học (861303)						
1	3121330026	Nguyễn Thị Khánh	Vy	DQK1218	01	
2	3121330223	Đinh Hoàng	Nam	DQK1218	01	
3	3122330469	Nguyễn Phương	Vy	DQK1225	06	
4	3122430057	Đỗ Mạnh Minh	Hoàng	DLU1222	10	
5	3122460018	Huỳnh Bảo	Khanh	DQG1221	20	
6	3123320203	Liên Trịnh Kim	Ngân	DKE1234	10	
7	3123380352	Võ Phụng Bảo	Vương	DAN1235	01	
8	3124350173	Trần Lê Thảo	Vy	DVI1242	24	
9	3124540016	Nguyễn Gia	Hân	DQT1242	23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh (861304)						
1	3122390018	Ngô Thị Thu	Huyền	DTT1221	03	
2	3123130109	Trần Lê	Quang	DSA1233	04	

DANH SÁCH SINH VIÊN RÚT MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Lớp	Nhóm	Ghi chú
3	3123340045	Hồ Minh	Triết	DKM1231	13	
4	3123430010	Huỳnh Gia	Bảo	DLU1231	09	
Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (861305)						
1	3123350015	Lâm Tú	Châu	DVII232	14	
Giáo dục thể chất (I) (862101)						
1	3122510008	Lê Thành	Công	DKD1221	73	
Giáo dục quốc phòng và an ninh I (862406)						
1	3124590051	Nguyễn Phú	Triệu	DHA1241	11	
2	3124720064	Trần Lê Minh	Tâm	DNT1241	11	
Giáo dục quốc phòng và an ninh III (862408)						
1	3122570069	Đào Hoàng	Long	DDL1222	12	
2	3122570083	Trần Nguyễn Nhã	Nhạc	DDL1222	06	
3	3123530020	Hồ Thị Nguyễn	Hào	DTL1231	13	
Giáo dục học đại cương (863005)						
1	3124170017	Phan Minh	Nhật	DMH1241	03	
Quản lý HCNN & QL Ngành GD-ĐT (GDTH) (863011)						
1	3124130051	Nguyễn Kim A	My	DSA1241	02	
Giải tích 1 (864005)						
1	3121500050	Lâm Trần Minh	Quân	DDV1211	04	
Giải tích 2 (864006)						
1	3120500025	Nguyễn Quang	Minh	DDV1201	01	
2	3124410183	Tổ Hoàng Nhật	Lâm	DCT1244	02	
3	3124560098	Phan Ngọc	Vinh	DKP1241	01	
Đại số tuyến tính (864007)						
1	3122410200	Phạm Văn	Kiệt	DCT1221	07	
2	3124410375	Nguyễn Minh	Triệu	DCT1241	05	
Thống kê trong Khoa học xã hội (865508)						
1	3122530092	Nguyễn Trần Uyên	Phương	DTL1231	01	
Tiếng Anh I (866101)						
1	3121330054	Hồ Quan Thanh	Bình	DQK1216	01	
Tiếng Anh 1 (866401)						
1	3122420216	Trần Gia	Mỹ	DTN1224	38	
2	3124330208	Nguyễn Thị Thảo	Ngọc	DQK1242	19	
3	3124410328	Lâm Ngọc	Thảo	DCT1243	38	
4	3124550098	Chu Yến	Nhi	DKQ1242	32	
Tiếng Anh 2 (866402)						
1	3123150076	Lâm Diêu	Ly	DGT1232	09	
Nguyên lý kế toán (867002)						
1	3122320153	Tạ Thị	Linh	DKE1222	03	
2	3122550026	Lê Nguyễn Minh	Hoài	DKQ1222	04	
Pháp luật kinh doanh (867003)						
1	3122380052	Nguyễn Minh	Đức	DAN1222	02	
2	3124030011	Trần Nguyễn Duy	Tân	DHO1241	11	
3	3124550098	Chu Yến	Nhi	DKQ1242	11	
Quản trị nguồn nhân lực (867005)						
1	3122550029	Nghiêm Duy	Khang	DKQ1221	01	

DANH SÁCH SINH VIÊN RÚT MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Lớp	Nhóm	Ghi chú
Toán cao cấp C1 (867007)						
1	3122330227	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	DQK1222	09	
2	3122330320	Trần Thị Thu	Phương	DQK1222	08	
3	3122330330	Vũ Thực	Quyên	DQK1226	08	
Kinh tế lượng (867511)						
1	3124420332	Châu Thiện	Tâm	DTN1241	02	
Hệ điều hành và mạng máy tính (872402)						
1	3123410270	Nguyễn Thanh	Phú	DCT1232	01	
Lý thuyết đồ thị (872518)						
1	3121410321	Nguyễn Hoàng	Minh	DCT1212	10	
2	3124560003	Lê Duy	Anh	DKP1241	12	
3	3124560009	Nguyễn Hoài	Bảo	DKP1241	08	
Bóng bàn 1 (BOBA11)						
1	3122570097	Ngô Thị Kiều	Oanh	DDL1221	02	
Bóng chuyền 1 (BOCHI1)						
1	3123130070	Phan Thị Phương	Minh	DSA1231	18	
Bóng đá 1 (BODA11)						
1	3122410040	Dặng Văn	Chiến	DCT1221	06	
2	3123190166	Phan Ngọc Mỹ	Uyên	DGM1233	12	
3	3123380192	Trần Thanh	Ngân	DAN1236	14	
4	3123480047	Nguyễn Thanh Hoàng	Phúc	DTU1231	03	

TP.HCM, Ngày 13 tháng 10 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. Nguyễn Đăng Thuận

